

Mẫu số 1:

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:.....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư ☐; Phó giáo sư ☒

Đối tượng: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Hồng Hà.

2. Ngày tháng năm sinh: 01/10/1978; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

3. Đảng viên Đảng CSVN: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh,

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 156/33 Đồng Khởi, Phường 9, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Hồng Hà, Bộ môn Tài chính-Ngân hàng, Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Trà Vinh, số 126 Nguyễn Thiện Thành, Phường 5, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại nhà riêng: 02943.841114; Điện thoại di động: 0918.335.388; Địa chỉ E-mail: hongha@tvu.edu.vn; honghaicbtv@yahoo.com.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2001 đến năm 2005 Cán bộ tín dụng tại Ngân hàng Đầu tư & Phát triển tỉnh Trà Vinh.

Từ năm 2005 đến năm 2010 Tổ trưởng Tổ Tổng hợp, Thẻ tại Ngân hàng Công thương tỉnh Trà Vinh.

Từ năm 2011 đến năm 2018: Trưởng bộ môn Tài chính-Ngân hàng, Khoa Kinh tế, Luật, Trường Đại học Trà Vinh.

Chức vụ hiện nay: Trưởng bộ môn Tài chính-Ngân hàng; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn Tài chính-Ngân hàng.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Tài chính-Ngân hàng, Khoa Kinh tế Luật, Trường Đại học Trà Vinh.

Địa chỉ cơ quan: 126 Nguyễn Thiện Thành, Phường 5, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại cơ quan: 0294.3855246; Địa chỉ E-mail: honghaicbtv@yahoo.com.vn; hongha@tvu.edu.vn; Fax: 02943. 855217.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng:năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

– Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 01 năm 2002, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế ngoại thương.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

– Được cấp bằng ThS ngày 21 tháng 10 năm 2008, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế Tài chính – Ngân hàng.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

– Được cấp bằng TS ngày 02 tháng 06 năm 2016, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

– Được cấp bằng TSKH ngày.....tháng.....năm....., ngành:....., chuyên ngành:..

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được công nhận chức danh PGS ngày.....tháng.....năm....., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Trà Vinh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Kinh tế, tài chính, Ngân hàng, Nghèo đói, Hợp tác xã, ngân hàng thương mại, tài chính vi mô, Đầu tư trực tiếp nước ngoài và các nghiên cứu khoa học xã hội khác...

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (đã cấp bằng); 07 HVCH đã bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ (chưa cấp bằng).

- Đã hoàn thành: 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh và 01 đề tài khoa học cấp Cơ sở; là thành viên chính 02 đề tài cấp bộ; 01 đề tài cấp tỉnh.

- Đã công bố 67 bài báo KH, trong đó 12 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín.

- Số lượng sách đã xuất bản: 01, trong đó: 01 sách chuyên khảo thuộc nhà xuất bản uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Stt	Tên công trình	Tác giả	Tên tạp chí	Trang, năm công bố	Ghi chú
1	Factors Affecting the Income of Vietnamese Peasants: A Case in Tra Vinh Province	Nguyễn Hồng Hà & Nguyễn Thành Trung	Research in Economy (Canada)	Vol 10; No 1 06/2019	Scopus
2	The Study on People's Satisfaction towards Public Services of Viet Nam: Evidence of Tra Vinh Provincial Center of Public Administrative Services	Nguyễn Hồng Hà	<i>Journal of Asian Finance, Economics and Business (Boston University (USA); & South Korea)</i>	Vol 6 No2 (2019), 05/2019	ESCI (thuộc ISI) và Scopus
3	Factors Influencing Family Business Decision for Borrowing Credit	Nguyễn Hồng Hà Liêu Tô Trình	<i>Journal of Asian Finance, Economics</i>	Vol 6 No2 (2019), 05/2019	ESCI (thuộc ISI) và Scopus

	from Commercial Banks: Evidence in Tra Vinh Province, Viet Nam		<i>and Business (Boston University (USA); & South Korea)</i>		
4	Factor Affecting Poverty and Policy Implication of Poverty Reduction: A Case Study for the Khmer Ethnic People in Tra Vinh Province, Viet Nam	Nguyễn Hồng Hà Nguyễn văn Nhân	<i>Journal of Asian Finance, Economics and Business (Boston University (USA); & South Korea)</i>	Vol 6, No 1; tháng 2/2019	ESCI (thuộc ISI) và Scopus
5	The study on factors effecting the participation in the organization of the community tourism by farmers households in Tra Vinh Province, Vietnam.	Nguyễn Hồng Hà	Journal of Economics Library (Turkey); ISSN: 2149-2379	10/2018	

Chỉ số H của ứng viên: 02; (trên <https://scholar.google.com.vn/citations?hl=vi&user=VNkTs8QAAAAJ>).

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất (sách hoặc đề tài NCKH hoặc bài báo KH): Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN (nếu có); với công trình KH ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí đăng, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ thuộc loại nào: SCI, SCIE, ISI, Scopus (đối với KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI, Scopus (đối với KHXH-NV), chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số H của ứng viên.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Lao động tiên tiến 9 năm từ 2011 đến 2019.
- Bằng khen UBND tỉnh Trà Vinh năm 2016.
- Sáng kiến thi đua cấp tỉnh 2018.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, thời hạn hiệu lực từ ... đến ...): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

- Đủ phẩm chất thực hiện các nhiệm vụ nhà giáo, có khả năng nghiên cứu độc lập, trung thực trong nghiên cứu và chú trọng đào tạo sinh viên, học viên đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong lĩnh vực kinh tế.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 11 năm thâm niên đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên.

(Khai cụ thể ít nhất 6 thâm niên, trong đó có 3 thâm niên cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ).

(Căn cứ vào chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013 – 2014				05	X		300
2	2014 – 2015				06	X		390
3	2015 – 2016				05	X		405
3 thâm niên cuối								
4	2016 – 2017			02	04	X		525
5	2017 – 2018			04	03	X	X	420
6	2018 – 2019			06	04	X	X	390

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐ :

– Học ĐH ☐ ; Tại nước:; từ năm.....đến năm

– Bảo vệ luận án ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☐ ; Tại nước :

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐ ; Tại nước :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:.....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐ :

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): B2 Anh Văn, Đại học Sư Phạm TP. Hồ Chí Minh.

4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS:

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Dương Quang Ngọc		x	x		19/05/2017 đến 18/11/2017	Trường Đại học Trà Vinh	2018
2	Tô Ngọc Bình		x	x		19/05/2017 đến 18/11/2017	Trường Đại học Trà Vinh	2018
3	Nguyễn Thị Trúc Ni		x	x		05/01/2018 đến 04/07/2018	Trường Đại học Trà Vinh	2018

							Vinh	
4	Võ Thị Hồng Lan		x	x		07/06/2017 đến 06/12/2017	Trường Đại học Trà Vinh	2018
5	Huỳnh Công Hội		x	x		07/06/2017 đến 06/12/2017	Trường Đại học Trà Vinh	2018
6	Nguyễn Huỳnh Thị Hoài Thương		x	x		05/01/2018 đến 04/07/2018	Trường Đại học Trà Vinh	2018

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

- Sách được tính điểm là sách đã xuất bản, đã nộp lưu chiểu trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ, có xác nhận đã được sử dụng của cơ sở giáo dục đại học;
- Ứng viên sắp xếp và kê khai theo thứ tự thời gian của các sách đã xuất bản; Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; Đối với ứng viên GS: trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS.

TT	Tên sách	Loại sách (CK,GT, TK,HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Xác nhận của CSGDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	Trước khi bảo vệ học vị tiến sỹ					
1	Nghiệp vụ ngoại thương	TK	2013	03	Chủ biên	2803/QĐ-DHTV ngày 18/12/2013 của Hiệu trưởng trường Đại học

						Trà Vinh
	Sau khi bảo vệ học vị tiến sỹ					
2	Tổng quan Ngân hàng Thương mại Việt Nam trước 1975	CK	Nhà xuất bản Lao động – Xã hội; năm 2016	04	Thành viên biên soạn	Xác nhận của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh ngày 18/04/2019

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu
1	Khảo sát, Đánh giá hiện trạng Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và đề ra giải pháp phát triển bền vững HTX từ 2020 - 2030	CN	Cấp Tỉnh	2014	2017
2	Nghiên cứu tác động của Vốn đầu tư nước ngoài và chỉ số giá tiêu dùng đến tăng trưởng kinh tế tỉnh Trà Vinh	CN	Cấp cơ sở	2016	2018
3	Hoàn thiện và nâng cao chất lượng các nghiệp vụ ngân hàng thương mại Việt Nam trên nền tảng công nghệ hiện đại	Thành viên chính	Cấp bộ	2008	2009
4	Giải pháp nguồn vốn cho các hộ chăn nuôi cá Da trơn Đồng	Thành viên chính	Cấp bộ	2011	2012

	bằng sông Cửu Long				
5	Phát triển mô hình tài chính vi mô hỗ trợ người nghèo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Thành viên chính	Cấp tỉnh	2016	2018

Các chữ viết tắt: CT: chương trình; ĐT: đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; TV: Thành viên.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học và bằng phát minh, sáng chế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/ Số	Trang	Năm công bố
Sau khi bảo vệ học vị Tiến sỹ								
1	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử Ví Việt tại Lienvietpostbank Trà Vinh	02	Tạp chí Tài Chính			706	84-86	06/2019
2	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể sang doanh nghiệp tại tỉnh Trà Vinh	02	Tạp chí Tài Chính			706	151-153	06/2019
3	Factors Affecting the Income of Vietnamese Peasants: A Case in	02	Research in Economy; ISSN: 1923-3981; E-	X (Scopus 2018 đến		Vol 10; No 1	54-59	06/2019

	Tra Vinh Province		ISSN: 1923-399X	nay); 0,09				
4	The Study on People's Satisfaction towards Public Services of Viet Nam: Evidence of Tra Vinh Provincial Center of Public Administrative Services	01	Journal of Asian Finance, Economics and Business (Boston University (USA); & South Korea) ISSN: 2288-4637; E-ISSN: 2288-4645.	X ISI(ESC I) và Scopus (2018 đến nay); 0,38		Vol 6; No 2	183-187	05/2019
5	Factors Influencing Family Business Decision for Borrowing Credit from Commercial Banks: Evidence in Tra Vinh Province, Viet Nam	02	Journal of Asian Finance, Economics and Business (Boston University (USA); & South Korea); ISSN: 2288-4637; E-ISSN: 2288-4645	X ISI(ESC I) và Scopus 2018 đến nay); 0,38	Vol 6	Vol 6; No 2	119-122	05/2019
6	Factor Affecting Poverty and Policy Implication of	02	Journal of Asian Finance, Economics			Vol 6; No 1	315-319	02/2019

	Poverty Reduction: A Case Study for the Khmer Ethnic People in Tra Vinh Province, Viet Nam		and Business (Boston University (USA); & South Korea); ISSN: 2288- 4637; E- ISSN: 2288- 4645	X ISI(ESC I) và Scopus 2018 đến nay); 0,38				
7	Nghiên cứu sự hài lòng của người lao động đến giao dịch tại trung tâm Dịch vụ Việc Làm tỉnh Trà Vinh	02	Tạp chí Tài Chính			Kỳ 2; Số 695	96-99	12/2018
8	Giảm nghèo đa chiều cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	02	Tạp chí Tài Chính			Kỳ 2; Số 695	93-95	12/2018
9	Nâng cao hiệu quả tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu	02	Tạp chí Tài Chính			Kỳ 1; số 694	135- 137	12/2018
10	Nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh	02	Tạp chí Tài Chính			Kỳ 1; Số 694	145- 148	12/2018
11	Factors affecting poor people's accessibility to the micro credit from	02	International Journal of Developmen t Research	X		Vol 08; Issue: 11	24402- 24406	11/2018

	viet nam bank for social policies – Tra vinh branch		(India); ISSN: 2230-9926					
12	Factors influencing business households' decision for borrowing credit at Viet Nam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade, Tra Vinh Branch, Viet Nam	01	Asian Journal of Science and Technology (India); ISSN: 0976-3376	X		Vol 9; Issue: 11	9008-9010	11/2018
13	Factors effecting customer satisfaction towards the use ATM Cards at Commercial banks of Travinh Province, Vietnam	01	International Journal of Current Research (India); ISSN: 0975-833X	X		Vol 10; Issue: 11	75250-75253	11/2018
14	Nghiên cứu nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công của UBND huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu	02	Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương			số 528; kỳ 11	52-54	11/2018
15	Nâng cao hiệu quả hoạt động quỹ tín dụng nhân dân tỉnh Sóc Trăng	02	Tạp chí Công thương			Số 13; kỳ 10	382-389	10/2018
16	Giải pháp phát triển nguồn nhân lực huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu	02	Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương			Số 521; kỳ 10	45-47	10/2018

17	The study on factors effecting the participation in the organization of the community tourism by farmers households in Tra Vinh Province, Vietnam.	01	Journal of Economics Library (Turkey); ISSN: 2149-2379	X		Vol 5; Issue 3	259-264	9/2018
18	The study on factors influencing wages: the case of laborers in non-state enterprises in travinh province, Vietnam	01	Asian Journal of Science and Technology (India); ISSN: 0976-3376			Vol 9; Issue 9	8719-8721	9/2018
19	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	02	Tạp chí Kinh tế và Dự báo.			số 27	46-49	09/2018
20	The Factors Affecting the Access to Banking Credits of Family Businesses in Tra Vinh Province, Vietnam	01	International Journal of Economics and Financial Issues (Turkey); ISSN: 2146-4138 Scopus (2011-2016)	X		Vol 8; Issue 5	64-67	09/2018
21	Khảo sát, Đánh giá hiện trạng Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và đề ra	02	Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh; ISSN:			Số 3	88-95	8/2018

	giải pháp phát triển bền vững HTX giai đoạn 2015-2020; tầm nhìn 2030		1859-3488					
22	Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng sử dụng thẻ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển CN Trà Vinh	02	Tạp chí Ngân hàng			Số 14; kỳ 07	30-33	07/2018
23	Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý chi NSNN trên địa bàn huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	02	Tạp chí Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương.			Số 521; kỳ 07	84-86	07/2018
24	The Analysis of Factors Affecting Multi-dimensional Poverty of the Khmer Ethnic in Tra Vinh Province, Vietnam	01	International Journal of Economics and Financial Issues (Turkey); ISSN: 2146-4138 Scopus (2011-2016)	X		Vol 8; No 4	158-162	07/2018
25	Giải pháp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Hậu Giang	02	Tạp chí Công Thương			Số 9	78-83	06/2018
26	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà	02	Tạp chí Kinh tế và Dự báo			Số 15; kỳ 05	53-56	5/2018

	Vinh							
27	Nâng cao hiệu quả tín dụng cho hộ nghèo tại tỉnh Trà Vinh	01	Tạp chí Kinh tế và Dự báo			Số 11; kỳ 04	65-67	4/2018
28	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng nông nghiệp nông thôn: Trường hợp Agribank CN Trà Vinh	02	Tạp chí Công thương			Số 1; kỳ 01	352-360	01/2018
29	Giảm nghèo ở Trà Vinh: thực trạng và giải pháp	02	Tạp chí lao động và Xã hội.			Số 566; kỳ 01	57-59	01/2018
30	Thực trạng và giải pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	01	Tạp chí Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương			Số 508; kỳ 12	70-72	12/2017
31	Nghiên cứu tác động của Đầu tư trực tiếp nước ngoài và chỉ số giá tiêu dùng đến tăng trưởng kinh tế tỉnh Trà Vinh	01	Tạp chí Công thương			số 13; kỳ 12	258-266	12/2017
32	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả tín dụng cho hộ nghèo tại tỉnh Trà Vinh	01	Hội thảo khoa học cấp trường, Đại học Tài chính Marketing			11	84-94	11/2017

33	Đánh giá khả năng tiếp cận vốn của người nghèo: khảo sát từ tổ trưởng tổ tiết kiệm vay vốn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	02	Hội thảo khoa học cấp trường; Đại học Kinh tế TP.HCM;			10	53-65	10/2017
34	Hiệu quả từ mô hình đào tạo nghề, tạo việc làm cho người khiếm thị tỉnh Trà Vinh	02	Hội thảo khoa học cấp trường; Đại học Kinh tế TP.HCM			10	119-126	10/2017
35	Factors Affecting Sustainable Development of Agricultural Cooperatives in the Mekong River Delta, Vietnam	01	American Journal of Applied Sciences (USA); ISSN: 1546-9239 (Scopus 2007-2016)	X		Vol 14; No 10	1005-1010	10/2017
36	Đào tạo Nghề cho người khiếm thính tỉnh Trà Vinh: thực trạng và giải pháp	02	Tạp chí lao động và xã hội.			số 560	14-16	10/2017
37	Ứng dụng chuẩn Basel II vào quản lý rủi ro tín dụng tại NHTM Việt Nam: Trường hợp Lienvietpostbank	01	Tạp chí Công thương.			số 10; kỳ 10	337-341	09/2017
38	The research for sustainable poverty reduction in Khmer Ethnic Community	01	Journal of Modern Accounting and auditing	X		Vol 13; No 7	313-319	07/2017

			(USA); ISSN: 1548- 6583					
39	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến thu nhập của Đồng bào Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	01	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế.			Số 468; kỳ 05	92-97	05/2017
40	Hội nhập Tài chính trong cộng đồng Kinh tế ASEAN: Ngành Ngân hàng Việt Nam cần đẩy nhanh hoạt động Tái cấu trúc	01	Tạp chí Công thương.			số 06	329-335	05/2017
41	Đề tiếp cận vốn tín dụng trong phát triển HTX ở Trà Vinh	01	Tạp chí Kinh tế và dự báo			Số 07; kỳ 03	62-64	03/2017
42	Việc làm cho người Khmer: giải pháp giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	01	Tạp chí Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương.			số 490	101-103	03/2017
43	Thực trạng và giải pháp cho ngành xuất khẩu Thủy sản Việt Nam khi gia nhập TPP	01	Tạp chí Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương.			số 484	56-58	12/2016
44	Những khó khăn trong ứng dụng basel vào quản trị rủi ro tín dụng ở Việt Nam	01	Tạp chí Kinh tế và Dự báo			số 31	21-23	12/2016
45	Giải pháp vốn tín	01	Kỷ yếu hội			12	353-	12/2016

	dụng phát triển HTX theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Trà Vinh		thảo khoa học Tạp Chí Cộng Sản phối hợp cùng Đại học Ngân hàng TP.HCM				359	
46	Thực trạng và giải pháp chống thất thu ngân sách nhà nước tại Việt Nam	01	Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương;			số 482	25-27	11/2016
47	Đánh giá sự hài lòng của cơ quan quản lý nhà nước đối với môi trường đầu tư tại tỉnh Trà Vinh	01	Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương			số 478	51-53	09/2016
48	Ứng dụng mô hình ARIMA dự báo vốn FDI vào tỉnh Trà Vinh	01	Tạp chí Kinh tế & Dự báo;			số 23	27-29	09/2016
49	Thực trạng và giải pháp kiểm soát chi ngân sách nhà nước ở Việt Nam	01	Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương.			Số 476	50-53	8/2016
50	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển HTX theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	01	Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương.			số 473	106-108	7/2016
51	Các yếu tố ảnh	04	Tạp chí			số 2	21-25	06/2016

	hưởng đến hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh		Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh.					
52	Nâng cao sự hài lòng của Khách hàng đối với sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng TMCP Công thương CN Trà Vinh (Vietinbank Trà Vinh)	01	Tạp chí Tài chính.			số 637; kỳ 2	72-74	07/2016
53	Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	02	Tạp chí Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương;			kỳ 2;	13-15	06/2016
54	Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến nhu cầu vay vốn ngân hàng của DN Nhỏ và Vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	01	Tạp chí Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương)			(kỳ cuối tháng	4-7	06/2016
55	Mối quan hệ giữa FDI và tăng trưởng kinh tế tỉnh Trà Vinh	01	Tạp chí Phát triển và Hội nhập.			số 26	90-95	02/2016
56	Tái cơ cấu ngành Ngân hàng Việt Nam trong điều kiện hội nhập AEC.	01	Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ			số 1+2	38-42	01/2016

57	Nâng cao chất lượng nhân lực ngành ngân hàng trong bối cảnh hội nhập AEC	01	Tạp chí Kinh tế và Dự báo			số 02	25-26	01/2016
58	Tái cơ cấu ngành Ngân hàng Việt Nam trong điều kiện hội nhập AEC: Cơ hội và thách thức	01	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Đại học Kinh tế TP.HCM;			Số 12	354-359	12/2015
59	Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của nhà đầu tư đối với môi trường đầu tư tại tỉnh Trà Vinh	01	Tạp chí Khoa học Đào tạo Ngân hàng.			số 162	23-30	11/2015
60	Phân tích định lượng mối quan hệ giữa FDI và tăng trưởng kinh tế tỉnh Trà Vinh	01	Tạp chí Kinh tế và Dự báo.			số 21	57-59	11/2015
Trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ								
61	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn tín dụng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	02	Tạp chí Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh.			số 3	31-40	09/2014
62	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận các chính sách ưu đãi đầu tư cho	02	Tạp chí Khoa học & đào tạo Ngân hàng.			số 126	40-44	11/2012

	các Doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh							
63	Vấn đề nhân sự trong tái cấu trúc Ngân hàng Việt Nam	01	Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ.			số 1+2	41-44	01/2013
64	Giải pháp xử lý nợ xấu trong hệ thống Ngân hàng thương mại Việt Nam	02	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng.			Số 84; kỳ 03	10-13	03/2013
65	Kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Trà Vinh – Thực trạng và giải pháp	01	Tạp chí thị trường tài chính – tiền tệ.			Số 6; kỳ 03	22-25	03/2007
66	Hoạt động thanh toán XNK và Kinh doanh ngoại tệ tại Vietinbank Trà Vinh và giải pháp phát triển	01	Tạp chí thị trường tài chính – tiền tệ.			Số 08	29-40	08/2007
67	Phân tích hoạt động thẻ ATM tại Vietinbank Trà Vinh và giải pháp phát triển thẻ	01	Tạp chí thị trường tài chính – tiền tệ.			Số 09	06-07	09/2007

Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN–CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXXH–NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bảng phát minh, sáng chế

TT	Tên bằng	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo, hoặc chương trình nghiên cứu:

- Tham gia soạn thảo chương trình đào tạo Tài chính – Ngân hàng trình độ thạc sỹ, chương trình Tài chính Ngân hàng trình độ đại học từ năm 2011 đến nay và chương trình kiểm định quốc tế theo chuẩn FIBAA.

- Thành viên phản biện của Journal of Modern Accounting and Auditing (Mỹ).

- Thành viên ban biên tập các tạp chí trong Asian Council of Science Editors (U.A.E).

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần thay thế: không có.

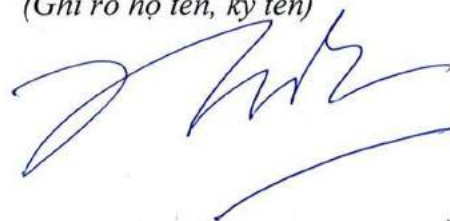
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Trà Vinh, ngày 02 tháng 07 năm 2019.

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)



Nguyễn Hồng Hà

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai:
Đúng với hồ sơ lưu tại Trường

- Về giai đoạn ứng viên thuộc biên chế giảng viên đại học và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ của giảng viên

Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Trà Vinh, ngày 02 tháng 7 năm 2019.

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)



Phạm Tiết Khánh